

CHUYÊN ĐỀ : CÁC NƯỚC Á, PHI, MĨ LA-TINH TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY

A. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA

I. Giai đoạn từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỉ XX

1. Vài nét về đặc điểm chung của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh

- Là những khu vực đông dân, có nguồn lao động dồi dào, lãnh thổ rộng lớn với nguồn tài nguyên thiên nhiên hết sức phong phú.
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực này đều trở thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Hà Lan, Bồ Đào Nha, v.v...
- Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước ở khu vực này đều giành được độc lập dân tộc, họ bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước để từng bước củng cố nền độc lập về kinh tế và chính trị, nhằm thoát khỏi sự khống chế lệ thuộc vào các thế lực đế quốc bên ngoài, đặc biệt là Mĩ.

* Nhận xét chung:

- Quy mô phong trào: Phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ ở hầu hết các thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, từ châu Á, châu Phi, đến khu vực Mĩ La-tinh.
- Thành phần tham gia và lãnh đạo: Đông đảo các giai cấp, các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc (ở Việt Nam là giai cấp vô sản).

Hình thức và khí thế đấu tranh: Đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị... trong đó đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu, phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, quyết liệt làm tan rã từng mảng rồi dẫn đến sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

2. Diễn biến của phong trào

* Các nước châu Á:

- Đông Nam Á: năm 1945 với sự thất bại của phát xít Nhật đã tạo cơ hội cho các nước In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa vũ trang, lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, tuyên bố độc lập dân tộc.
- Nam Á: những năm 1946 - 1950, cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Anh, giành độc lập của nhân dân Ấn Độ diễn ra sôi nổi và giành được thắng lợi.

* Các nước châu Phi: Nhiều nước giành được độc lập. Đặc biệt trong năm 1960, có 17 nước tuyên bố độc lập, lịch sử gọi là "Năm châu Phi".

* Các nước Mĩ La-tinh: Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh điển hình là cách mạng



Cu Ba giành thắng lợi (năm 1959).

Đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX, về cơ bản, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đã bị sụp đổ.

II. Giai đoạn từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX

1. Nét nổi bật của phong trào

Phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi ở châu Phi, điển hình là thắng lợi của nhân dân ba nước: Ghi-nê Bít-xao, Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la trong cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Bồ Đào Nha, giành độc lập dân tộc.

Ách thống trị của Bồ Đào Nha tan rã là thắng lợi quan trọng của cách mạng châu Phi

2. Ý nghĩa lịch sử

- Thắng lợi của nhân dân ba nước đã góp phần quan trọng trong việc cổ vũ tinh thần nhân dân các nước thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Phi, trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền của mình.

Tiêu biểu là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ghi-nê Bít-xao đấu tranh nhằm lật đổ ách thống trị của Bồ Đào Nha

III. Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX

1. Cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống chế độ A-pác-thai

- Nhà cầm quyền da trắng ở Nam Phi đã ban hành hơn 70 đạo luật về phân biệt chủng tộc, đối xử và tước bỏ quyền làm người của người da đen và da màu, buộc họ phải sống trong những khu riêng biệt, cách li hoàn toàn với người da trắng. Quyền bóc lột của người da trắng đối với người da đen đã được ghi vào hiến pháp.

- Cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai của nhân dân ba nước ở miền Nam châu Phi: Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi. Sau nhiều năm chiến đấu ngoan cường và bền bỉ của người da đen, chính quyền thực dân của giai cấp thống trị người da trắng đã tuyên bố xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, công nhận quyền bầu cử và các quyền tự do, dân chủ khác của người da đen. Sau khi giành được thắng lợi trong các cuộc bầu cử, năm 1980, chính quyền của người da đen được thành lập ở Rô-đê-di-a (sau đổi thành Cộng hòa Dim-ba-bu-ê); năm 1990 - ở Tây Nam Phi (sau đổi thành Cộng hòa Na-mi-bi-a); chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi cũng bị xóa bỏ (năm 1993). Sau hơn ba thế kỷ tồn tại đến đây hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ hoàn toàn.

2. Nhiệm vụ mới của nhân dân Á, Phi, Mĩ La-tinh

Sau khi chế độ A-pác-thai bị xóa bỏ, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ

hoàn toàn lịch sử các dân tộc Á, Phi, Mĩ La-tinh chuyển sang chương mới với nhiệm vụ là củng cố nền độc lập dân tộc, xây dựng và phát triển đất nước, nhằm khắc phục tình trạng nghèo nàn, lạc hậu kéo dài từ bao đời nay.

B. CÁC NƯỚC CHÂU Á

I. Tình hình chung

- Châu Á là lục địa rộng lớn, đông dân nhất thế giới, có nhiều nguồn tài nguyên phong phú, có nhiều tôn giáo dân tộc khác nhau.

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Á đều bị các nước tư bản phương Tây nô dịch, bóc lột.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phần lớn các nước châu Á đã giành được độc lập.

Sau khi giành được độc lập, nhiều nước đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế (vị trí và những thành tựu phát triển của Ấn Độ).

- Tuy nhiên, suốt nửa thế kỷ XX, tình hình châu Á không ổn định vì những cuộc Chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc, hoặc những cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ

II. Trung Quốc

1. Sự ra đời của nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa

a. Cuộc nội chiến

- Sau khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống quân phiệt Nhật, ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến giữa Đảng Quốc dân và Đảng Cộng sản. Cuộc nội chiến kéo dài hơn 3 năm (1946-1949).

- + Ngày 20 - 7 - 1946, Tưởng Giới Thạch phát động cuộc chiến tranh chống Đảng Cộng sản.

- + Từ tháng 7 - 1946 đến tháng 6 - 1947, Quân giải phóng Trung Quốc thực hiện chiến lược phòng ngự tích cực. Sau giai đoạn này, Quân giải phóng chuyển sang phản công, tiến quân vào các vùng do Đảng Quốc dân kiểm soát.

- + Cuối năm 1949, cuộc nội chiến kết thúc, toàn bộ lục địa Trung Quốc được giải phóng. Tập đoàn Tưởng Giới Thạch thất bại, phải tháo chạy ra Đài Loan.

Ngày 1 - 10 - 1949, nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chính thức thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Mao Trạch Đông.

b. Ý nghĩa

- Thắng lợi này đã chấm dứt hơn 100 năm nô dịch của đế quốc, xoá bỏ tàn dư phong kiến.

- Đưa nước Trung Hoa bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

- Ảnh hưởng sâu sắc tới phong trào giải phóng dân tộc thế giới.
- Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã được nối liền từ châu Âu sang châu Á.

2. Mười năm đầu xây dựng chế độ mới (1949 -1959)

- Từ năm 1949 đến năm 1959, Trung Quốc bước vào thời kì xây dựng, nhiệm vụ hàng đầu của nhân dân Trung Quốc là đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, phát triển kinh tế, xã hội, văn hoá và giáo dục.
- Từ năm 1953, Trung Quốc thực hiện kế hoạch 5 năm đầu tiên (1953 -1957). Nhờ nỗ lực lao động của toàn dân và sự giúp đỡ của Liên Xô, kế hoạch 5 năm hoàn thành thắng lợi. Bộ mặt đất nước Trung Quốc có nhiều thay đổi rõ rệt.
- Sau 10 năm đầu xây dựng chế độ mới (1949-1959), nền kinh tế, văn hoá giáo dục Trung Quốc đạt được những thành tựu quan trọng.

Về đối ngoại: Thi hành chính sách đối ngoại tích cực nhằm củng cố hoà bình và thúc đẩy phong trào cách mạng thế giới. Ngày 18 - 1 - 1950, Trung Quốc thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

3. Đất nước trong thời kì hiến động (1959 – 1978)

- Năm 1959, Trung Quốc thực hiện đường lối "Ba ngọn cờ hồng", đường lối chung, Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân.
- + Đường lối chung: Là "Dốc hết sức lực vươn lên xây dựng chủ nghĩa xã hội nhiều, nhanh, tốt, rẻ" (Đại hội lần thứ VIII Đảng Cộng sản Trung Quốc-1958).
- + Đại nhảy vọt: Phong trào "toàn dân làm gang thép", để trong thời gian 15 năm, Trung Quốc sẽ vượt Anh về sản lượng thép và những sản phẩm công nghiệp khác (như Chủ tịch Mao Trạch Đông tuyên bố vào cuối năm 1957).
- + Công xã nhân dân: Một hình thức tổ chức liên hiệp nhiều hợp tác xã nông nghiệp cấp cao ở nông thôn Trung Quốc giai đoạn này. Về phương diện kinh tế, công xã nhân dân là một đơn vị sở hữu, thông nhất quản lí sản xuất, điều hành lao động, phân phối sản phẩm. Làm cho nền kinh tế lâm vào tình trạng hỗn loạn, đời sống nhân dân điêu đứng.

Trong nội bộ Đảng Cộng sản Trung Quốc đã diễn ra những bất đồng về đường lối, tranh chấp về quyền lực. Đỉnh cao của tranh giành quyền lực là cuộc "Đại cách mạng văn hoá vô sản". Điều này đã gây ra thảm hoạ nghiêm trọng cho đất nước và người dân Trung Quốc.

4. Công cuộc cải cách, mở cửa (từ năm 1978 đến nay)

- Tháng 12 - 1987, Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra đường lối đổi mới đất

nước.

- Đường lối đổi mới: Chủ trương xây dựng chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm thực hiện cải cách và mở cửa nhằm mục tiêu hiện đại hoá đất nước, để Trung Quốc trở thành quốc gia giàu mạnh, văn minh.

Về đối ngoại: Mở rộng quan hệ hữu nghị, hợp tác với các nước trên thế giới, góp sức giải quyết các vụ tranh chấp quốc tế.

5. Những thành tựu của công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ cuối năm 1978 đến nay.

- Sau công cuộc cải cách và mở cửa, nền kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh, đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới.

- Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trung bình hàng năm tăng 9.8 % đạt giá trị 7.974,8 tỉ nhân dân tệ, đứng hàng thứ 7 thế giới.

- Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 là 325,06 tỉ USD. Cũng tính đến năm 1997, các doanh nghiệp nước ngoài đã đầu tư vào Trung Quốc hơn 521 tỉ USD và 145 nghìn doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động ở Trung Quốc.

- Từ năm 1978 đến năm 1997, thu nhập bình quân tính theo đầu người ở nông thôn tăng từ 133,6 lên 2090,1 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ.

- Ý nghĩa của những thành tựu đó:

+ Tình hình chính trị xã hội Trung Quốc đang ổn định.

+ Địa vị trên trường quốc tế của Trung Quốc được nâng cao.

+ Tạo điều kiện cho sự hội nhập của Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực đối với các nước trên thế giới và ngược lại, sự hội nhập của nền kinh tế, văn hóa, khoa học - kĩ thuật, thương mại của thế giới đối với thị trường rộng lớn đầy tiềm năng như Trung Quốc.

C. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

1. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các đế quốc thực dân phương Tây.

- Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á bị phát xít Nhật chiếm đóng. Tháng 8 - 1945 khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, các nước Đông Nam Á đã nổi dậy chống ách thống trị thực dân, giành chính quyền.

- Ngay sau đó, các nước đế quốc phương Tây lại tiến hành xâm lược trở lại Đông Nam Á.

Nhân dân Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh cực kì gian khổ, đến những năm 40 mới giành lại được độc lập.

- Quá trình giành độc lập của các nước Đông Nam Á:

+ In-đô-nê-xi-a: ngày 17 - 8 - 1945, In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, thành lập nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a.

+ Việt Nam: từ ngày 14 đến ngày 28 - 8 - 1945, nhân dân Việt Nam tiên hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2 - 9 - 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

+ Lào: tháng 8 - 1945, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền ở nhiều nơi. Ngày 12 - 10 - 1945, Lào trở thành một vương quốc độc lập, co chủ quyền.

+ Các nước Đông Nam Á khác tiếp tục giành độc lập như: Phi-líp-pin (1946); Miến Điện (1948); Mã Lai (1957).

- Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh "chiến tranh lạnh", Mỹ đã can thiệp vào Đông Nam Á lập nên khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) để đẩy lùi cách mạng ở Đông Nam Á (trong đó Thái Lan và Phi-líp-pin có tham gia vào tổ chức này). Tình hình Đông Nam Á trở nên đôi đầu căng thẳng khi Mỹ tiến hành xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia. Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á có sự phân hoá trong đường lối đối ngoại:

+ Một số nước trở thành đồng minh của Mỹ như Thái Lan, Phi-líp-pin.

+ Một số nước tiến hành đấu tranh chống Mỹ như Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia.

+ Một số nước thi hành chính sách hoà bình, trung lập, không tham gia vào những khối quân sự xâm lược của các nước đế quốc.

2. Sự ra đời của tổ chức ASEAN

* Nguyên nhân ra đời:

- Sau khi giành được độc lập, đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực, nhằm cùng nhau hợp tác, phát triển.

- Để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi.

* Sự ra đời của ASEAN :

- Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào tháng 8 -1967 tại Băng Cốc

(Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

* Mục tiêu của ASEAN: Xây dựng những mối quan hệ hoà bình, hữu nghị, hợp tác giữa các nước trong khu vực, tạo nên một cộng đồng Đông Nam Á hùng mạnh, ASEAN là một tổ chức liên minh chính trị-kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

* Mối quan hệ giữa ba nước Đông Dương với ASEAN:

- Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia kết thúc với thắng lợi vào năm 1975, các quan hệ ngoại giao giữa ba nước Đông Dương và ASEAN đã được thiết lập.

- Năm 1979 do vấn đề Cam-pu-chia, nên quan hệ giữa ba nước Đông Dương với các nước ASEAN trở nên căng thẳng và "đối đầu".

3. Từ "ASEAN 6" phát triển thành "ASEAN 10"

- Tình hình khu vực Đông Nam Á sau "chiến tranh lạnh" – Mối quan hệ giữa các nước ASEAN với 3 nước Đông Dương đã chuyển từ "đối đầu" sang "đối thoại"

- Những điều kiện cho sự mở rộng các thành viên của tổ chức ASEAN và sự gia nhập vào tổ chức này của hàng loạt các nước trong khu vực từ năm 1984 cho đến nay

+ Năm 1984, Bru-nây trở thành thành viên thứ sáu của tổ chức ASEAN.

+ Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, sau "Chiến tranh lạnh" và vấn đề Cam-pu-chia đã được giải quyết, tổ chức ASEAN đã kết nạp thêm các thành viên. Việt Nam gia nhập ASEAN vào tháng 7 - 1995, tiếp đó kết nạp Lào, Mi-an-ma vào tháng 7 -1997 và Cam-pu-chia tháng 4-1999.

- ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế (Thành lập AFTA) và xây dựng diễn đàn khu vực (ARF).

D. CÁC NƯỚC CHÂU PHI

I. Tình hình chung

a. Những nhân tố thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

- Sự kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai cũng như những thay đổi về tình hình quốc tế sau chiến tranh có tác dụng thúc đẩy phong trào độc lập dân tộc tại châu Phi.

- Thất bại của chủ nghĩa phát xít, sự suy yếu của Anh và Pháp, hai quốc gia thống trị nhiều vùng thuộc địa tại châu Phi, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng của nhân dân châu Phi.

- Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, trước hết là của Việt Nam và Trung Quốc đã cổ vũ các cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi.
- Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đã diễn ra sôi nổi trên lục địa này.

b. Quá trình đấu tranh giành độc lập

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước châu Phi đều là thuộc địa của tư bản phương Tây.
- Sau Chiến tranh, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đòi độc lập diễn ra sôi nổi.
- + Khởi đầu là phong trào đấu tranh của nhân dân ở Bắc Phi. Cuộc binh biến ở Ai Cập (7 - 1952), cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài 8 năm của nhân dân An-giê-ri (1954-1962).
- + Tiếp theo là phong trào đấu tranh của nhân dân ở khắp châu Phi chống lại sự thống trị của các nước đế quốc giành độc lập.
- Năm 1960 được gọi là "Năm châu Phi" với 17 nước tuyên bố độc lập, năm 1975, hệ thống thuộc địa của Bồ Đào Nha tan rã, ra đời các quốc gia độc lập Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích....và việc thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc (A-pác-thai) ở Cộng hoà Nam Phi (1993).

c. Công cuộc xây dựng đất nước

- Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước, nhưng chưa thay đổi được tình trạng đói nghèo lạc hậu.
- Từ cuối những năm 80, tình hình châu Phi ngày càng khó khăn và không ổn định như: xung đột, nội chiến, đói nghèo, nợ nần và bệnh tật...có nhiều nguyên nhân dẫn tới tình trạng đó, những chia rẽ và xung đột, nội chiến đã và đang làm cho các nước châu Phi ngày càng khó khăn, lâm vào những thảm hoạ đau thương (Sự tàn phá của chiến tranh, sản xuất đình đốn, dịch bệnh, chết chóc, những chi phí lớn cho mua sắm vũ khí và nhu cầu quân sự...).
- Đã hình thành tổ chức khu vực là Tổ chức thống nhất châu Phi, nay gọi là Liên minh châu Phi.

2. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hoà Nam Phi

a. Nguyên nhân

- Năm 1961, Liên bang Nam Phi rút ra khỏi khối Liên hiệp Anh và tuyên bố là nước Cộng hoà Nam Phi. Trên thực tế, đa số người da đen ở đất nước này vẫn sống cơ cực, tủi nhục dưới chế độ phân biệt chủng tộc A-pác-thai của chính quyền thực dân da trắng.
- Thực dân da trắng đã thi hành chính sách phân biệt chủng tộc (gọi là chủ nghĩa A-pác-thai) trong hơn ba thế kỷ ở Nam Phi.

b. Phong trào đấu tranh

- Dưới sự lãnh đạo của tổ chức “Đại hội dân tộc Phi” (ANC), người dân da đen đã bền bỉ đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc, cộng đồng quốc tế đã ủng hộ cuộc đấu tranh của nhân dân da đen. Tháng 12-1993 chính quyền của người da trắng tuyên bố bãi bỏ chế độ A-pác-thai, trả tự do cho lãnh tụ ANC Man-đê-la sau 27 năm bị cầm tù. Tổ chức ANC và Đảng Cộng sản Nam Phi được thừa nhận là tổ chức hợp pháp.
- Tháng 4 - 1994, sau cuộc bầu cử đa chủng tộc đầu tiên ở Nam Phi, Nen-xon Mar.-đê-la đã trở thành Tổng thống người da đen đầu tiên ở đất nước này.
- Chính quyền mới ở Nam Phi đã đưa ra Chiến lược kinh tế vĩ mô để phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện mức sống của người da đen.

c. Ý nghĩa của phong trào

- Chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xoá bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng sau hơn ba thế kỉ tồn tại. Đất nước Nam Phi bước vào thời kì phát triển mới.
- Sau khi xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, Chính phủ mới ở Nam Phi đã đưa ra chiến lược kinh tế vĩ mô (tháng 6 - 1996), nhằm phát triển sản xuất, giải quyết việc làm, cải thiện mức sống của người da đen và xoá bỏ sự yếu kém về kinh tế còn tồn tại đối với người da đen.

E. CÁC NƯỚC MĨ LA-TINH**1. Những nét chung****a. Khái quát về khu vực Mĩ La-tinh**

- Mĩ La-tinh là một khu vực rộng lớn trải dài từ Mê-hi-cô (ở Bắc Mĩ) toàn bộ Trung và Nam Mĩ. Bao gồm 20 nước cộng hoà với số dân khoảng 600 triệu. Là vùng đất mới được phát hiện từ cuối thế kỉ XV, rất giàu về nông sản và khoáng sản.
- Thành phần dân cư ở Mĩ La-tinh rất đa dạng, bao gồm người di cư từ châu Âu tới, thổ dân da đỏ, những người từng là nô lệ được đưa đến từ châu Phi.
- Đa số nhân dân Mĩ La-tinh nói tiếng Tây Ban Nha, trừ Bra-xin nói tiếng Bồ Đào Nha. Chịu ảnh hưởng văn hoá Tây Ban Nha và nhiều nước châu Âu khác, cùng với sự hoà nhập các nền văn hoá châu Phi và thổ dân da đỏ. Tôn giáo ở Mĩ La-tinh chủ yếu là Thiên chúa giáo.
- Đầu thế kỉ XIX, nhân dân các nước Mĩ La-tinh đã đứng lên đấu tranh chống lại ách thống trị của Tây Ban Nha và giành được độc lập.
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Mĩ La-tinh lại trở thành thuộc địa kiểu mới hoặc phụ thuộc vào Mĩ.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh phát triển mạnh mẽ (được gọi là "Đại lục núi lửa" mở đầu bằng cuộc cách mạng Cu Ba 1959).
- Nhân dân các nước Mỹ La-tinh đã khởi nghĩa vũ trang lật đổ chính quyền độc tài phản động thân Mỹ, thành lập chính phủ dân tộc, dân chủ.

b. Các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc

* Từ năm 1945 đến năm 1959:

Phong trào đấu tranh nổ ra hầu hết các nước trong khu vực, dưới nhiều hình thức:

- + Bãi công của công nhân (Chi-lê)
- + Nổi dậy của nông dân (Pê-ru, Ê-cua-đo, Bra-xin)
- + Khởi nghĩa vũ trang (Pa-na-ma, Bô-li-vi-a).
- + Đấu tranh nghị viện (Goa-tê-ma-la, Ác-hen-ti-na)

* Từ năm 1959 đến cuối thập kỷ 80:

- Cách mạng Cu Ba thắng lợi đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh. Từ đó khu vực Mỹ La-tinh trở thành "Đại lục núi lửa".

* Từ cuối thập kỷ 80 đến nay

Lợi dụng sự biến động lớn diễn ra ở Đông Âu và Liên Xô, Mĩ mở những cuộc phản kích chống lại phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ La-tinh. Phong trào đấu tranh đứng trước nhiều khó khăn và thử thách

c. Công cuộc xây dựng đất nước

- Từ những nước thuộc địa và chậm phát triển đi lên, các nước Mỹ La-tinh đã thử nghiệm tất cả các mô hình kinh tế như chiến lược thay thế nhập khẩu, chiến lược "Tự do đổi mới" với nội dung công nghiệp hoá hướng vào xuất khẩu, giảm vai trò nhà nước, tăng vai trò tư nhân, hoặc mô hình xây dựng đất nước theo chủ nghĩa xã hội như Cu Ba. Một số nước đã đạt trình độ phát triển khá cao như Mê-hi-cô, Ác-hen-ti-na, Bra-xin.
- Trong công cuộc xây dựng đất nước, các nước Mỹ La-tinh đã thu được một số thành tựu về kinh tế xã hội. Nhưng từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế chính trị ở nhiều nước Mỹ La-tinh lại gặp khó khăn, căng thẳng, do Mĩ tăng cường chống lại phong trào Cách mạng ở Grê-na-đa, Pa-na-ma, uy hiếp và đe dọa cách mạng Ni-ca-ra-goa, tìm mọi cách phá hoại chế độ XHCN ở Cu Ba.

2. Cách mạng Cu Ba

a. Nguyên nhân bùng nổ

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ đã thiết lập ở Cu Ba chế độ độc tài quân sự do Ba-ti-xta đứng đầu, làm tay sai cho Mỹ.
- Chính quyền Ba-ti-xta đã xoá bỏ hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái chính trị hoạt động; giết hại, giam cầm hàng chục vạn người yêu nước. Không cam chịu sống dưới ách thống trị của bọn độc tài, nhân dân Cu Ba đã vùng dậy đấu tranh.

b. Diễn biến cách mạng

- Ngày 26-7 1953, 153 thanh niên yêu nước dưới sự chỉ huy của luật sư trẻ tuổi Phi-đen Ca-xto-rô đã tấn công vào pháo đài Môn-ca-đa. Cuộc tấn công không giành được thắng lợi (Phi-đen Ca-xto-rô bị bắt giam và sau đó bị trục xuất sang Mê-hi-cô), nhưng mở đầu cho giai đoạn đấu tranh vũ trang để giải phóng đất nước.
- Ngày 25-11 - 1956, Phi-đen Ca-xto-rô cùng 81 chiến sĩ yêu nước từ Mê-hi-cô trở về xây dựng căn cứ cách mạng ở vùng rừng núi phía Tây của Cu Ba.
- Dưới sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và phong trào đấu tranh lan rộng ra cả nước. Ngày 1-1-1959, chế độ độc tài Ba- ti-xta bị lật đổ, cách mạng Cu Ba giành được thắng lợi hoàn toàn.

c. Công cuộc xây dựng đất nước

- Chính phủ cách mạng Cu Ba do Phi-đen Ca-xto-rô đứng đầu đã tiến hành cải cách dân chủ.
- Tháng 4-1961, quân nhân Cu Ba đã đánh thắng đội quân đánh thuê của Mỹ đổ bộ vào bãi biển Hi-rôn, Chính phủ Cu Ba tuyên bố: Cu Ba tiến lên chủ nghĩa xã hội. Năm 1965, Đảng Cộng sản Cu Ba ra đời.
- Trong cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài, giành chính quyền về tay nhân dân cũng như xây dựng đất nước (nhất là sau khi Liên Xô tan rã), nhân dân Cu Ba đã gặp vô vàn khó khăn, kể cả những thất bại ban đầu. Với khí phách hiên ngang của một dân tộc anh hùng, nhân dân Cu Ba dưới sự lãnh đạo của lãnh tụ Phi-đen-Cd-xto-rô đã vượt qua mọi khó khăn, vững bước tiến lên.
- Sau hơn 40 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, mặc dù bị Mỹ bao vây, cấm vận, nhân dân Cu Ba vẫn giành được nhiều thắng lợi to lớn: kinh tế phát triển, trình độ văn hoá, giáo dục, y tế... được nâng cao.

CÂU HỎI ÔN TẬP

Câu 1: Nêu những nét chính về quá trình đấu tranh giành độc lập của nhân dân Á, Phi, Mỹ La-tinh từ năm 1945 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX. Nhận xét chung về quá trình đấu tranh giành độc lập đó.



* Những nét chính:

- Từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX:

+ Ở châu Á: năm 1945 với sự thất bại của phát xít Nhật đã tạo cơ hội cho các nước In-đô-nê-xi-a, Việt Nam và Lào giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa vũ trang, lật đổ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, tuyên bố độc lập dân tộc. Những năm 1946 - 1950, cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Anh, giành độc lập của nhân dân Ấn Độ diễn ra sôi nổi và giành được thắng lợi.

+ Ở châu Phi: Nhiều nước giành được độc lập. Đặc biệt trong năm 1960, có 17 nước tuyên bố độc lập, lịch sử gọi là "Năm châu Phi".

+ Ở Mĩ-la-tinh: Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh, điển hình là cách mạng Cu Ba giành thắng lợi (năm 1959).

Đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX, về cơ bản, hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân đã bị sụp đổ.

- Từ những năm 60 đến giữa những năm 70 của thế kỷ XX:

+ Phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi ở châu Phi, điển hình là thắng lợi của nhân dân ba nước : Ghi-nê Bít-xao, Mô-dăm-bích và Ăng-gô-la trong cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Bồ Đào Nha, giành độc lập dân tộc.

+ Ách thống trị của Bồ Đào Nha tan rã là thắng lợi quan trọng của cách mạng châu Phi.

- Từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của thế kỷ XX:

+ Cuộc đấu tranh chống chế độ A-pác-thai của nhân dân ba nước ở miền Nam châu Phi: Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi.

+ Năm 1980, chính quyền của người da đen được thành lập ở Rô-đê-di-a (sau đổi thành Cộng hòa Dim-ba-bu-ê).

+ Năm 1990 - ở Tây Nam Phi (sau đổi thành Cộng hòa Na-mi-bi-a); chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi cũng bị xóa bỏ (năm 1993).

+ Sau hơn ba thế kỷ tồn tại đến đây hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ hoàn toàn.

* Nhận xét:

- Phong trào diễn ra khắp các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh làm cho hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị tan rã.

- Phong trào lôi cuốn được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia.

- Phong trào sử dụng nhiều hình thức đấu tranh phong phú.

Câu 2: Nêu vài nét về đặc điểm chung của các nước Á, Phi, Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Em có nhận xét gì về những đặc điểm chính của phong trào giải phóng dân tộc từ sau năm 1945?

* Đặc điểm chung:

- Là những khu vực đông dân, có nguồn lao động dồi dào, lãnh thổ rộng lớn với nguồn tài nguyên thiên nhiên hết sức phong phú.
- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước trong khu vực này đều trở thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các đế quốc Anh, Pháp, Mĩ, Nhật, Hà Lan, Bồ Đào Nha, v.v...
- Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước ở khu vực này đều giành được độc lập dân tộc, họ bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước để từng bước củng cố nền độc lập về kinh tế và chính trị, nhằm thoát khỏi sự khống chế lệ thuộc vào các thế lực đế quốc bên ngoài, đặc biệt là Mĩ.

* Nhận xét:

- Quy mô phong trào: Phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ ở hầu hết các thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, từ châu Á, châu Phi, đến khu vực Mĩ La-tinh.
- Thành phần tham gia và lãnh đạo: Đông đảo các giai cấp, các tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc (ở Việt Nam là giai cấp vô sản).
- Hình thức và khí thế đấu tranh: Đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị... trong đó đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu, phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, quyết liệt làm tan rã từng mảng rồi dẫn đến sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 3: Cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi chống chế độ A-pác-thai diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh này.

* Cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi:

- Đó là cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước ở miền Nam châu Phi : Rô-đê-di-a, Tây Nam Phi và Cộng hòa Nam Phi. Sau nhiều năm chiến đấu kiên cường và bền bỉ của người da đen, chính quyền thực dân của giai cấp thông trị người da trắng đã tuyên bố xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc, công nhận quyền bầu cử và các quyền tự do, dân chủ khác của người da đen.
- Sau khi giành được thắng lợi trong các cuộc bầu cử, năm 1980, chính quyền của người da đen được thành lập ở Rô-đê-di-a (sau đổi thành Cộng hòa Dim-ba-bu-ê); năm 1990 - ở Tây Nam Phi (sau đổi thành Cộng hòa Na-mi-bi-a); chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi cũng

bị xóa bỏ (năm 1993). Sau hơn ba thế kỷ tồn tại đến đây hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc bị sụp đổ hoàn toàn.

* Ý nghĩa:

Chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xóa bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng sau hơn ba thế kỷ tồn tại.

Nam Phi bước vào thời kì phát triển mới.

Câu 4: Hãy nêu vài nét chính về châu Á trước và sau năm 1945.

* Trước năm 1945:

- Châu Á là vùng đông dân cư nhất thế giới, bao gồm những nước có lãnh thổ rộng lớn với nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú.
- Từ cuối thế kỷ XIX, hầu hết các nước ở châu lục này đã trở thành những nước thuộc địa, nửa thuộc địa và là thị trường chủ yếu của các nước tư bản Âu - Mỹ, chịu sự bóc lột, nô dịch nặng nề của chủ nghĩa thực dân.

* Sau năm 1945:

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc bùng nổ mạnh mẽ. Đến những năm 50, phần lớn các nước châu Á đã giành được độc lập.
- Gần suốt nửa sau thế kỷ XX, tình hình châu Á không ổn định, bởi các cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc, nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Tây Á.
- Sau "chiến tranh lạnh", ở một số nước châu Á đã xảy ra những cuộc xung đột tranh chấp biên giới, lãnh thổ, hoặc các phong trào li khai với những hành động khủng bố tệ hại.
- Nhiều nước châu Á đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Sin-ga-po, Ma-lai-xi-a, Thái Lan.

Câu 5: . Lập niên biểu các sự kiện chính trong lịch sử Trung Quốc từ năm 1949 đến năm 2000 theo yêu cầu sau đây:

Thời gian Sự kiện

Ngày 1 -10-1949

Năm 1953-1957

Từ năm 1959 đến năm 1978

Từ năm 1969 đến năm 1978

Tháng 12 - 1978

Tháng 10 -1987

Tháng 7-1997

Tháng 12 -1999

Thời gian Sự kiện

Ngày 1 -10-1949 Nước Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa chính thức thành lập, đứng đầu là Chủ tịch Mao Trạch Đông.

Năm 1953-1957 Trung Quốc thực hiện kế hoạch 5 năm đầu tiên.

Từ năm 1959 đến năm 1978 Trung Quốc lâm vào tình trạng không ổn định về kinh tế, chính trị, xã hội.

Từ năm 1969 đến năm 1978 Trong nội bộ ban lãnh đạo vẫn tiếp tục diễn ra cuộc tranh giành quyền lực gay gắt.

Tháng 12 - 1978 Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đề ra đường lối mới, mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế- xã hội.

Tháng 10 -1987 Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc

Tháng 7-1997 Trung Quốc thu hồi chủ quyền đối với Hồng Kông

Tháng 12 -1999 Trung Quốc thu hồi chủ quyền Ma Cao

Câu 6: Công cuộc cải cách - mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đến nay:

- Lí do cải cách
- Nội dung cải cách
- Thành tựu đạt được.
- Ý nghĩa:

* Lí do:

- Từ năm 1959, đất nước Trung Quốc rơi vào tình trạng không ổn định kéo dài.
- + Về kinh tế: Trung Quốc thực hiện đường lối "Ba ngọn cờ hồng", đường lối chung, Đại nhảy vọt, Công xã nhân dân. Nền kinh tế Trung Quốc lâm vào tình trạng hỗn loạn, sản xuất giảm sút nghiêm trọng, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn.
- + Về chính trị: Nội bộ Ban lãnh đạo Đảng và Nhà nước bất đồng về đường lối, tranh chấp về quyền lực. Đỉnh cao của tranh giành quyền lực là cuộc "Đại cách mạng văn hoá vô sản". Điều này đã gây ra thảm họa nghiêm trọng cho đất nước và người dân Trung Quốc.
- Chính sự biến động kéo dài đó đã đặt ra yêu cầu cần phải tiến hành công cuộc cải cách để đưa đất nước Trung Quốc thoát khỏi khủng hoảng.

* Nội dung cơ bản:

Đường lối mới của Trung Quốc chủ trương "xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc, lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, thực hiện cải cách và mở cửa nhằm mục tiêu hiện đại hóa, đưa đất nước Trung Quốc trở thành một quốc gia giàu mạnh, văn minh".

* Thành tựu:

- Tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) trung bình hàng năm tăng 9.8 % đạt giá trị 7.974,8 tỉ nhân dân tệ, đứng hàng thứ 7 thế giới.
- Tổng giá trị xuất nhập khẩu năm 1997 là 325,06 tỉ USD. Cũng tính đến năm 1997, các doanh nghiệp nước ngoài đã đầu tư vào Trung quốc hơn 521 tỉ USD và 145 nghìn doanh nghiệp nước ngoài đang hoạt động ở Trung Quốc.
- Từ năm 1978 đến năm 1997, thu nhập bình quân tính theo đầu người ở nông thôn tăng từ 133,6 lên 2090,1 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ.

* Ý nghĩa:

- Tình hình chính trị xã hội Trung Quốc đang ổn định.
- Địa vị trên trường quốc tế của Trung Quốc được nâng cao.

Tạo điều kiện cho sự hội nhập của Trung Quốc trên tất cả các lĩnh vực đối với các nước trên thế giới và ngược lại, sự hội nhập của nền kinh tế văn hóa, khoa học - kĩ thuật, thương mại của thế giới đối với thị trường rộng lớn đầy tiềm năng như Trung Quốc

Câu 7: Khái quát những nét lớn về tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945. Những biến đổi của tình hình Đông Nam Á sau năm 1945 là gì? Biến đổi nào to lớn nhất?

* Khái quát những nét lớn:

- Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa của các đế quốc thực dân phương Tây.
- Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á bị phát xít Nhật chiếm đóng. Tháng 8 - 1945 khi phát xít Nhật đầu hàng đồng minh, các nước Đông Nam Á đã nổi dậy chống ách thống trị thực dân, giành chính quyền.
- Ngay sau đó, các nước đế quốc phương Tây lại tiến hành xâm lược trở lại Đông Nam Á. Nhân dân Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh cực kì gian khổ, đến những năm 40 mới giành lại được độc lập.
- Quá trình giành độc lập của các nước Đông Nam Á: In-đô-nê-xi-a: ngày 17 - 8 - 1945, In-đô-nê-xi-a tuyên bố độc lập, thành lập nước Cộng hoà In-đô-nê-xi-a. Việt Nam: từ ngày 14 đến ngày 28 - 8 - 1945, nhân dân Việt Nam tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngày 2 - 9 - 1945, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Lào: tháng 8 - 1945, nhân dân Lào nổi dậy giành chính quyền ở nhiều nơi. Ngày 12 - 10 - 1945, Lào trở thành một vương quốc độc lập, có chủ quyền.

- Từ giữa những năm 50 của thế kỷ XX, trong bối cảnh "chiến tranh lạnh", Mỹ đã can thiệp vào Đông Nam Á lập nên khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) để đẩy lùi cách mạng ở Đông Nam Á (trong đó Thái Lan và Phi-lip-pin có tham gia vào tổ chức này). Tình hình Đông Nam Á trở nên đối đầu căng thẳng khi Mỹ tiến hành xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào và Cam-pu-chia. Từ giữa những năm 50 của thế kỷ XX, các nước Đông Nam Á có sự phân hoá trong đường lối đối ngoại.

* Những biến đổi của tình hình Đông Nam Á:

- Sau năm 1945, hầu hết các nước Đông Nam Á đều giành được độc lập.
- Từ khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng kinh tế, xã hội và đạt được những thành tựu to lớn.
- Đến tháng 7 -1997, các nước Đông Nam Á đều gia nhập tổ chức ASEAN.

Biến đổi to lớn nhất: Sau năm 1945, hầu hết các nước Đông Nam Á giành được độc lập. Vì chỉ có giành được độc lập, các nước Đông Nam Á mới có điều kiện xây dựng, phát triển kinh tế và gia nhập tổ chức ASEAN.

Câu 8: Sự ra đời của tổ chức ASEAN. Mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN.

* Sự ra đời:

- Sau khi giành được độc lập, đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực, nhằm cùng nhau hợp tác, phát triển.
- Để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi.
- Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập vào tháng 8 -1967 tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-lip-pin, Xin-ga-po và Thái Lan.

* Quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN:

- Khi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia kết thúc với thắng lợi vào năm 1975, các quan hệ ngoại giao giữa ba nước Đông Dương và ASEAN đã được thiết lập.
- Năm 1979 do vấn đề Cam-pu-chia, nên quan hệ giữa ba nước Đông Dương với các nước ASEAN trở nên căng thẳng và "đối đầu".
- Từ cuối năm 1980, ASEAN chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại, hợp tác với ba

nước Đông Dương. Từ khi vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, quan hệ giữa Việt Nam với ASEAN được cải thiện.

- Tháng 7 - 1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Bali đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự tăng cường hợp tác ở khu vực vì một "Đông Nam Á hoà bình, Ổn định và phát triển".

- Sau khi gia nhập ASEAN (26 - 7 - 1995), mối quan hệ giữa Việt Nam và các nước trong khu vực ngày càng được đẩy mạnh.

Câu 9: Sự phát triển của các nước ASEAN diễn ra như thế nào?

Trong giai đoạn đầu (1967 - 1975), ASEAN là một tổ chức non yếu, sự hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

- Không lâu sau thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ba nước Đông Dương (Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia) vào năm 1975, với việc kí Hiệp ước Ba-li (In-đô-nê-xi-a, tháng 2 - 1976), hoạt động của ASEAN đã có những bước tiên mới. Quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương được cải thiện thông qua việc thiết lập các quan hệ ngoại giao và bắt đầu có những chuyến viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cấp cao các nước.

- Từ cuối những năm 70 đến giữa những năm 80 của thế kỉ XX, do những biến động về chính trị, xã hội ở Cam-pu-chia và sự kích động, can thiệp của một số nước lớn, quan hệ giữa ASEAN với ba nước Đông Dương lại trở nên căng thẳng, đối đầu. Đây cũng là thời kì kinh tế ASEAN tăng trưởng mạnh nhờ thực hiện chiến lược công nghiệp hóa hướng về xuất khẩu.

- Năm 1984, tổ chức ASEAN đã có 6 thành viên (thêm Bru-nây).

- Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, ASEAN tiếp tục được mở rộng trong bối cảnh thế giới và khu vực có nhiều thuận lợi: kết nạp Việt Nam (7 - 1995), Lào và Mi-an-ma (9 - 1997), Cam-pu-chia (4 - 1999), nâng số thành viên lên 10 nước. Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế nhằm xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định và cùng phát triển.

Câu 10: Hãy trình bày các giai đoạn đấu tranh giành độc lập ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai. Vì sao năm 1960 được lịch sử gọi là "Năm châu Phi"?

* Các giai đoạn:

- Từ năm 1945 đến năm 1954:

Phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, đòi độc lập diễn ra sôi nổi. Khởi đầu là phong trào đấu tranh của nhân dân ở Bắc Phi. Thắng lợi mở đầu là cuộc binh biến ở Ai Cập (7 - 1952).

- Từ năm 1954 đến năm 1960 :

- + Cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài tám năm của nhân dân An-giê-ri (1954-1962).
- + Tiếp theo là phong trào đấu tranh của nhân dân ở khắp châu Phi chống lại sự thống trị của các nước đế quốc giành độc lập như: Xu-đăng, Tuy-ni-di, Ma-rốc (1956), Ga-na (1947), Ghi-nê (1959).

- Từ năm 1960 đến năm 1975:

- + Năm 1960 được gọi là "Năm châu Phi" với 17 nước tuyên bố độc lập, mở đầu giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng châu Phi.
- + Năm 1975, hệ thống thuộc địa của Bồ Đào Nha tan rã, ra đời các quốc gia độc lập Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích....

- Từ năm 1975 đến năm 1991: tháng 3 - 1991, nước Cộng hoà Namibia thành lập là sự kiện đánh dấu cho việc hoàn thành công cuộc đánh đổ nền thống trị thực dân kiểu cũ ở châu Phi.

* Vì sao năm 1960 được lịch sử gọi là "Năm châu Phi":

- Năm 1960, có 17 quốc gia giành được độc lập ở châu Phi.

Năm 1960, mở ra thời kì phát triển nhảy vọt của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi

Câu 11: Trình bày đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

- Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay tuy phát triển rộng khắp và lên cao, nhưng diễn ra không đồng đều giữa các quốc gia và các khu vực ở châu Phi.

- Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi nói chung do giai cấp tư sản lãnh đạo.

- Tổ chức thống nhất châu Phi được thành lập năm 1963 đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phối hợp hành động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh của nhân dân châu Phi.

- Hình thức đấu tranh giành độc lập dân tộc ở các nước châu Phi chủ yếu thông qua đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng với các nước phương Tây để được công nhận độc lập.

- Mức độ độc lập và sự phát triển đất nước sau khi giành độc lập rất không đồng đều nhau.

Câu 12: So sánh đặc điểm phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi và châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tiêu chí so sánh Châu Phi Châu Á

Tổ chức lãnh đạo

- Thông qua tổ chức thống nhất châu Phi.

Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản

- Thông qua chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản ở từng nước.

Lãnh đạo phong trào hầu hết thuộc về chính đảng của giai cấp tư sản hoặc vô sản.

Hình thức đấu tranh

- Chủ yếu là đấu tranh chính trị hợp pháp
- Đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang

Mức độ giành độc lập

- Các nước giành được độc lập ở mức độ khác nhau.
- Các nước giành độc lập ở mức độ đồng đều.

Sự phát triển kinh tế sau khi giành độc lập

- Không đồng đều sau khi giành độc lập. Hiện nay vẫn còn nhiều khó khăn.
- Sự phát triển nhanh chóng về kinh tế sau khi giành độc lập.

Câu 13: Lập bảng thống kê các thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Tên nước Thời gian giành độc lập

- 1) Ai Cập 3 - 7 - 1952
- 2) Li-bi 1952
- 3) An-giê-ri 1962
- 4) Tuy-ni-di, Ma-rôc, Xu-đăng 1956
- 5) Ga-na 1957
- 6) Ghi-nê 1958
- 7) Cộng hoà Dim-ba-buê 18-4-1980
- 8) Na-mi-bi-a 3 - 1990
- 9) Nam Phi 4-1994

Câu 14: . Nêu những nét nổi bật của tình hình Mĩ La-tinh từ sau năm 1945.

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với ưu thế về kinh tế và quân sự, Mĩ đã tìm mọi cách để biến khu vực Mĩ La-tinh thành "sân sau" của mình và dựng lên các chế độ độc tài thân Mĩ. Không cam chịu cảnh áp bức, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài của nhân dân các nước Mĩ La-tinh lại bùng nổ và phát triển.
- Cách mạng Cu Ba thành công (1959) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc, từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX, cao trào đấu tranh bùng nổ mạnh mẽ, đấu tranh vũ trang diễn ra ở nhiều nước, Mĩ La-tinh trở thành "Đại lục núi lửa". Các chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thành lập. Trong đó nổi



bật là các sự kiện ở Chi-lê và Ni-ca-ra-goa.

- Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các nước Mĩ La-tinh đã thu được những thành tựu quan trọng : củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hóa sinh hoạt chính trị, tiến hành cải cách kinh tế, thành lập các tổ chức liên minh khu vực về hợp tác và phát triển kinh tế .

- Từ đầu những năm 90 của thế kỉ XX, tình hình kinh tế chính trị ở Mĩ La-tinh gặp nhiều khó khăn, có lúc căng thẳng.

Câu 15: Quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân Cu Ba diễn ra như thế nào? Ý nghĩa lịch sử của cuộc đấu tranh đó.

* Quá trình đấu tranh:

- Tháng 3 - 1952, với sự giúp đỡ của MT, Ba-ti-xta đã thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cu Ba. Chính quyền Ba-ti-xta xoá bỏ hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái chính trị hoạt động, bắt giam và tàn sát nhiều người yêu nước.

- Trong bối cảnh đó, nhân dân Cu Ba đã đứng lên đấu tranh chống chế độ độc tài., mở đầu bằng cuộc tấn công vào trại lính Môn-ca-đa của 135 thanh niên yêu nước do Phi-đen Ca-xtơ-rô chỉ huy vào ngày 26 - 7 - 1953. Cuộc tấn công không thành, Phi-đen Ca-xtơ-rô bị bắt và kết án tù. Khi ra tù, Phi-đen sang Mê-hi-cô chuẩn bị lực lượng. Đến cuối năm 1956, ông cùng 81 chiến sĩ về nước phát động nhân dân đấu tranh vũ trang lật đổ chế độ độc tài.

- Ngày 1 - 1 - 1959, chế độ Ba-ti-xta sụp đổ, nước Cộng hoà Cu Ba ra đời do Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu.

* Ý nghĩa:

- Cách mạng Cu Ba thắng lợi đã chấm dứt ách thống trị của chủ nghĩa thực dân, giành độc lập cho đất nước.

- Cu Ba xứng đáng là "lá cờ đầu" của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh.

Thắng lợi của cách mạng Cu Ba đã cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh

Câu 16: Tại sao gọi khu vực Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai là "Đại lục núi lửa"?

- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, với ưu thế về kinh tế và quân sự, Mĩ tìm cách biến Mĩ La-tinh thành "sân sau" của mình và xây dựng các chế độ độc tài thân Mĩ.

- Cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ bùng nổ và phát triển. Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cu Ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô. Ngày 1 - 1 - 1959 chế độ Ba-ti-xta sụp đổ, nước Cộng hoà Cu Ba ra đời do Phi-đen đứng đầu. Cách mạng Cu Ba thắng lợi là lá cờ



đầu thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh.

- Nhằm ngăn chặn ảnh hưởng của cách mạng Cu Ba vào tháng 8 - 1961, Mỹ đề xướng việc tổ chức "Liên minh vì tiến bộ" để lôi kéo các nước Mỹ La-tinh. Cũng vì thế từ thập niên 60 - 70, phong trào đấu tranh chống Mỹ và chế độ độc tài thân Mỹ ở khu vực càng phát triển và thu nhiều thắng lợi.

- Cùng với những hình thức bãi công của công nhân, nổi dậy của nông dân đòi ruộng đất, đấu tranh nghị trường để thành lập các chính phủ tiến bộ, cao trào đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ ở Mỹ La-tinh. Phong trào đấu tranh vũ trang chống chế độ độc tài ở các nước Vê-nê-xu-ê-la, Goa-tê-ma-la, Cô-lôm-bi-a, Pê-ru, Ni-ca-ra-goa, Chi-lê, En-xan-va-đo... đã diễn ra liên tục. Chính vì vậy, khu vực này được gọi là "Đại lục núi lửa"



Vững vàng nền tảng, Khai sáng tương lai

Website **HOC247** cung cấp một môi trường **học trực tuyến** sinh động, nhiều **tiện ích thông minh**, nội dung bài giảng được biên soạn công phu và giảng dạy bởi những **giáo viên nhiều năm kinh nghiệm, giỏi về kiến thức chuyên môn lẫn kỹ năng sư phạm** đến từ các trường Đại học và các trường chuyên danh tiếng.

I. Luyện Thi Online

Học mọi lúc, mọi nơi, mọi thiết bị – Tiết kiệm 90%

- **Luyện thi ĐH, THPT QG:** Đội ngũ **GV Giỏi, Kinh nghiệm** từ các Trường ĐH và THPT danh tiếng xây dựng các khóa **luyện thi THPTQG** các môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh, Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.
- **Luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán:** Ôn thi **HSG lớp 9** và **luyện thi vào lớp 10 chuyên Toán** các trường *PTNK, Chuyên HCM (LHP-TĐN-NTH-GĐ), Chuyên Phan Bội Châu Nghệ An* và các trường Chuyên khác cùng *TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Trịnh Thanh Đèo và Thầy Nguyễn Đức Tấn*.

II. Khoá Học Nâng Cao và HSG

Học Toán Online cùng Chuyên Gia

- **Toán Nâng Cao THCS:** Cung cấp chương trình Toán Nâng Cao, Toán Chuyên dành cho các em HS THCS lớp 6, 7, 8, 9 yêu thích môn Toán phát triển tư duy, nâng cao thành tích học tập ở trường và đạt điểm tốt ở các kỳ thi HSG.
- **Bồi dưỡng HSG Toán:** Bồi dưỡng 5 phân môn **Đại Số, Số Học, Giải Tích, Hình Học** và **Tổ Hợp** dành cho học sinh các khối lớp 10, 11, 12. Đội ngũ Giảng Viên giàu kinh nghiệm: *TS. Lê Bá Khánh Trình, TS. Trần Nam Dũng, TS. Phạm Sỹ Nam, TS. Lưu Bá Thắng, Thầy Lê Phúc Lữ, Thầy Võ Quốc Bá Cẩn* cùng đội HLV đạt thành tích cao HSG Quốc Gia.

III. Kênh học tập miễn phí

HOC247 NET cộng đồng học tập miễn phí
HOC247 TV kênh Video bài giảng miễn phí

- **HOC247 NET:** Website học miễn phí các bài học theo **chương trình SGK** từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn học với nội dung bài giảng chi tiết, sửa bài tập SGK, luyện tập trắc nghiệm miễn phí, kho tư liệu tham khảo phong phú và cộng đồng hỏi đáp sôi động nhất.
- **HOC247 TV:** Kênh **Youtube** cung cấp các Video bài giảng, chuyên đề, ôn tập, sửa bài tập, sửa đề thi miễn phí từ lớp 1 đến lớp 12 tất cả các môn Toán- Lý - Hoá, Sinh- Sử - Địa, Ngữ Văn, Tin Học và Tiếng Anh.